## TRƯỜNG THPT THẠNH LỘC

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI

**MÔN: TOÁN, LỚP 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI:** **90 PHÚT**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5đ) (25 câu)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Hàm số mũ và hàm số lôgarit** | Phép tính lũy thừa | Nhận biết:  – Nắm được tính chất của phép tính lũy thừa. | 1 |  |  |  |
| Phép tính lôgarit | Nhận biết:  – Nhận biết được khái niệm lôgarit cơ số a (a > 0, a khác 1) của một số thực dương.  – Năm được tính chất của phép tính logarit, công thức đổi cơ số. | 1 |  |  |  |
| Hàm số mũ.Hàm số lôgarit | Nhận biết:  – Nhận biết được hàm số mũ và hàm số lôgarit.  – Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số mũ và hàm số logarit (dựa vào cơ số). | 1 |  |  |  |
| Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit | Thông hiểu:  – Giải được phương trình, bất phương trình mũ, lôgarit ở dạng đơn giản. |  | 3 |  |  |
| **2** | **Đạo hàm** | Đạo hàm | Nhận biết: – Nắm được định nghĩa đạo hàm (công thức). – Nắm được ý nghĩa hình học của đạo hàm. Vận dụng:  – Sử dụng định nghĩa đạo hàm để làm một số bài toán: xác định vận tốc tức thời của một vật chuyển động không đều, xác định tốc độ thay đổi của nhiệt độ  – Làm được bài toán tính lãi suất ngân hàng: lãi kép, lãi kép liên tục. | 1 |  | 2 |  |
| Các quy tắc tính đạo hàm | Nhận biết:  - Nhớ các công thức đạo hàm của một số hàm số thường gặp, đạo hàm của một số hàm số lượng giác, hàm số mũ và hàm số lôgarit, công thức tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương của hàm số.  – Tính đạo hàm của hàm số sơ cấp tại 1 điểm.  Thông hiểu:  – Tính được đạo hàm của một số hàm số sơ cấp cơ bản (như hàm đa thức, hàm căn thức đơn giản, hàm số lượng giác, hàm số mũ, hàm số lôgarit).  – Tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương của hàm số sơ cấp, hàm hợp. | 3 | 4 |  |  |
| **3** | **Xác suất** | Biến cố giao và quy tắc nhân xác suất | Nhận biết: – Nhận biết được một số khái niệm về xác suất cổ điển: hợp và giao các biến cố; biến cố độc lập, biến cố xung khắc.  – Năm được công thức nhân tính XS hai biến cố độc lập, công thức công tính XS của 2 biến cố xung khắc và công thức cộng của 2 biến cố bất kì.  Thông hiểu  – Tính xác suất của hai biến cố độc lập, hai biến cố xung khắc | 1 |  |  |  |
| Biến cố hợp và quy tắc cộng xác suất |  | 2 |  |  |
| **4** | **Quan hệ vuông góc trong không gian** | Khoảng cách trong không gian | Nhận biết: – Nhận biết công thức tính thể tích của khối chóp, khối lăng trụ và khối hộp chữ nhật.  – Tính được thể tích khối chóp, lăng trụ khi cho chiều cao và diện tích đáy; thể tích khối hộp chữ nhật khi cho độ dài 3 cạnh. Thông hiểu:  – Xác định được khoảng cách từ điểm đến mp của hình chóp có cạnh bên vuông góc mặt đáy (cho hình vẽ - không tính toán) | 3 | 1 |  |  |
|  |  |
| Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng | Nhận biết:  – Xác định được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng của hình chóp có cạnh bên vuông góc đáy trong những trường hợp cơ bản (không tính số đo góc – cho sẵn hình vẽ) | 2 |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **13** | **12** | **2** |  |

**PHẦN TỰ LUẬN (5đ) (4 bài)**

**BÀI 1:** Tính đạo hàm:

a) Hàm đa thức

b) Tổng, hiệu hai hàm hợp.

c) Tích/thương hai hàm hợp.

**BÀI 2:** Viết PTTT hàm đa thức khi cho tọa độ tiếp điểm/ hoành độ tiếp điểm/tung độ tiếp điểm/hệ số góc.

**BÀI 3:** Tính được xác suất của biến cố giao bằng cách sử dụng công thức nhân.

**BÀI 4:** Cho hình chóp có đáy là hình vuông/ hình chữ nhật/ tam giác vuông/ vuông cân/ đều. Cạnh bên vuông góc đáy:

a) Chứng minh 2 mặt phẳng vuông góc

b) Xác định và tính góc giữa hai mặt phẳng